

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Số: 03/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp G, xã LV, tỉnh V;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm 2, phường N, tỉnh V.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp L, xã LV, tỉnh V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồng Thị Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp G, xã LV, tỉnh V;

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm 2, phường N, tỉnh V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thành L, bà Hồng Thị Đ và ông Huỳnh Văn T thoả thuận: Ông Huỳnh Văn T đồng ý trả cho ông Nguyễn Thành L và bà Hồng Thị Đ số tiền 362.630.247 (Ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn mươi bảy) đồng là số tiền mà ông L và bà Đ đã thanh toán nợ ngân hàng thay cho ông T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi

hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí hòa giải thành là 9.065.756 (*Chín triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi sáu*) đồng.

Ông Nguyễn Thành L và bà Hồng Thị Đ phải chịu 4.532.878 (*Bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Thành L đã nộp là 9.065.756 (*Chín triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi sáu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0014492 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14 – Vĩnh Long); Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thành L số tiền tạm ứng án phí còn thừa 4.532.878 (*Bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám*) đồng.

Ông Huỳnh Văn T phải chịu 4.532.878 (*Bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Huỳnh Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí. Vì vậy, ông Huỳnh Văn T được miễn nộp số tiền án phí là 4.532.878 (*Bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám*) đồng theo quy định tại Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mỹ Linh